

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục đặt hàng đề tài nghiên cứu và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục đặt hàng đề tài nghiên cứu và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2019 (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn/giao trực tiếp đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các đề tài, dự án trong danh mục tại Điều 1, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCN (NVL.20b).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Quốc Doanh**

**Phụ lục**

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU, DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ ĐẠT HÀNG BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 2535/QĐ-BNN-KHCN ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Tên đề tài, dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
<b>A</b>	<b>ĐỀ TÀI</b>				
<b>I</b>	<b>Trồng trọt-BVTV</b>				
1.	Nghiên cứu xác định công thức bón phân dựa trên nhu cầu dinh dưỡng cho một số cây ăn quả chủ lực (cam, bưởi và thanh long) ở một số vùng trồng chính.	<p>1. Xác định được nhu cầu dinh dưỡng và lượng bón phân tối ưu (số lần bón, lượng phân thương phẩm để cây hấp thụ tốt nhất) của các loại cây ăn quả chủ lực ở các vùng sinh thái.</p> <p>2. Đề xuất được các công thức hỗn hợp phân bón vô cơ chuyên dùng phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng và từng vùng sinh thái phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu về độ phì đất ở các vùng cây ăn quả trọng điểm.</li> <li>- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng đa lượng, trung lượng và vi lượng của cây cam, bưởi và thanh long ở các giai đoạn sinh trưởng khác nhau.</li> <li>- Công thức hỗn hợp dinh dưỡng vô cơ đa lượng chuyên dụng định hướng cho các loại cây ăn quả trên cơ sở kết quả nghiên cứu về nhu cầu dinh dưỡng của chúng ở các vùng sinh thái khác nhau.</li> <li>- Quy trình sử dụng phân bón cho các loại cây ăn quả trên các vùng sinh thái khác nhau</li> <li>- Tối thiểu 03 mô hình trình diễn hiệu quả của phân bón chuyên dùng, với quy mô 01 ha/mô hình; tăng hiệu quả kinh tế tối thiểu 5%, tiết kiệm tối thiểu 10% lượng phân bón</li> </ul>	2019-2022	Giao trực tiếp Học viện Nông nghiệp Việt Nam chủ trì; phối hợp Viện Thổ nhưỡng Nông hoá và Viện Cây ăn quả miền Nam.
2.	Nghiên cứu chọn, tạo giống na ( <i>Annona squamosa</i> L.) và biện pháp kỹ thuật canh tác nâng cao năng suất và chất lượng na cho các vùng trồng na chính.	Chọn, tạo được giống na có năng suất cao, chất lượng quả đáp ứng yêu cầu sản xuất na hàng hóa ở các vùng trồng chính trên cả nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 01 giống na cho các tỉnh phía Bắc được công nhận giống mới, năng suất 8-10 tấn/ha ở năm thứ 3), khối lượng quả 300 - 400 g/quả, ít hạt, độ Brix &gt; 25.</li> <li>-Tối thiểu 01 giống cho các tỉnh phía Nam được công nhận giống mới, năng suất 8-10 tấn/ha ở năm thứ 3), có quả lớn (300 - 400g/quả), ít hạt, phẩm chất ngon (Brix &gt;25)</li> <li>- 02 quy trình nhân giống và canh tác cho na phù hợp với các điều kiện thâm canh tại các vùng trồng chính.</li> <li>- 02 mô hình sản xuất thâm canh/vùng, quy mô 01ha/mô hình, hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 15% so với sản xuất đại trà.</li> </ul>	2019-2023	Giao trực tiếp Viện Nghiên cứu Rau quả chủ trì; Viện Cây ăn quả miền Nam thực hiện tại các tỉnh phía Nam.